

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2019/HS-ST.

Ngày 19-11-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Văn Dá.

- Ông Võ Tấn Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Hồng Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lâm Lữ H, sinh 1993 tại huyện Thanh Trị, Sóc Trăng.

Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 12/12

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không;

Con ông Lâm Văn T, sinh năm 1956 (sống); Mẹ: Lữ N, sinh năm: 1958 (sống).

Anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất là bị cáo.

Vợ: Đã ly hôn.

Con: Có 01 người con sinh năm 2014.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã bị Công an huyện T, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vào ngày 09/5/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/8/2019 và chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Bùi Khánh S, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã Q, huyện X, Sóc Trăng.

2. Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, thị trấn L, huyện T, Sóc Trăng.

3. Bà Ngô Thị L, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

4. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp R, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lâm Lữ H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng tháng 04 năm 2019 bị cáo cùng bạn gái là Nguyễn Thị T thuê phòng trọ tại nhà nghỉ M, thuộc Ấp B, thị trấn L, huyện T sống chung với nhau như vợ chồng, trong thời gian ở trọ tại nhà nghỉ M thì bị cáo có quen biết Lê Minh T cũng là khách thuê phòng tại nhà nghỉ. Tại đây, Tâm có cho bị cáo sử dụng ma túy và nói với bị cáo nếu có ai hỏi mua ma túy thì bị cáo giới thiệu Lê Minh T sẽ cho bị cáo tiền công. Từ tháng 04 năm 2019 đến tháng 08 năm 2019 bị cáo đã mua ma túy của Lê Minh T là 07 lần, trong đó 05 lần bị cáo mua để sử dụng, 02 lần bị cáo mua giùm cho Bùi Khánh S để nhận tiền công là 100.000 đồng.

Cụ thể vào khoảng 13 giờ 20 phút ngày 09/08/2019 bị cáo và Nguyễn Thị T đang ở phòng nghỉ số 05 nhà trọ M thì bị cáo nhận được điện thoại của Nguyễn Ngọc H, H nhờ bị cáo mua ma túy giùm với số tiền là 300.000 đồng, bị cáo nghe nhưng không trả lời mà tắt điện thoại. Đến khoảng 20 phút sau H tiếp tục gọi lại hỏi bị cáo có mua ma túy chưa, bị cáo trả lời “mua quá chưa mua được” rồi tắt máy, khoảng 05 phút sau thì Bùi Khánh S gọi điện cho bị cáo H nói “mua giùm một cái ba trăm ngàn đồng” (nghĩa là mua dùm 01 gói ma túy giá 300.000 đồng) và giao tại nhà trọ D; bị cáo nói với S “lấy hai cái sáu trăm” (nghĩa là lấy 02 gói ma túy 600.000 đồng) nhưng bị cáo chỉ lấy của S 500.000 đồng, còn 100.000 đồng bị cáo hùn vào để sử dụng ma túy chung và S đồng ý. Sau đó bị cáo H gọi điện thoại cho Lê Minh T để hỏi mua 600.000 đồng ma túy và nói sẽ trả tiền sau, bị cáo nói với Lê Minh T là mua giùm cho người khác, Lê Minh T đồng ý nên hẹn bị cáo lấy ma túy tại gần cầu Xẻo Tra, chạy về hướng xã K sẽ có người đến giao ma túy, sau khi nói chuyện điện thoại với Lê Minh T thì bị cáo hỏi mượn xe của bà Ngô Thị L là chủ nhà nghỉ M biển số 83F2-0890 điều

khởi xe đến cầu Xẻo Tra rồi rẽ vào đường về xã K nhận 02 gói ma túy từ người thanh niên lạ mặt rồi điều khiển xe đến nhà trọ D để tìm S giao ma túy; Khi vào nhà trọ D thì bị cáo bị lực lượng Công an huyện T kiểm tra và phát hiện bị cáo H có cầm trên tay 02 gói tinh thể rắn màu trắng được đựng trong bọc nylon hàn kín, do nghi ngờ là ma túy nên cơ quan điều tra Công an huyện T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời niêm phong vật chứng, khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo và trưng cầu giám định ma túy. Tại Bản kết luận giám định số 86/GĐMT-PC09 ngày 12/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,2004 gam, loại Methamphetamine. (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67 kèm theo Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ).

Đồng thời trong quá trình điều tra bị cáo Lâm Lữ H còn khai nhận trước đó vào ngày 07/8/2019 bị cáo có bán ma túy cho Bùi Khánh S cũng tại nhà trọ D 01 gói ma túy giá 300.000 đồng, nên hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự “ trong trường hợp phạm tội 02 lần trở lên”.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại Tòa giữ nguyên Cáo trạng số 13/QĐ-KSĐT, ngày 07/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, truy tố đối với bị cáo Lâm Lữ H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng không có, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã tự thú về lần phạm tội trước đó; bị cáo có bà nội được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Bà Mẹ Việt Nam anh hùng”, có bà ngoại được Nhà nước tặng kỷ niệm chương “Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đày”. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 05 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 02 gói nylon trong suốt được hàn kín các đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng là chất ma túy, loại Methamphetamine được phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sóc Trăng hoàn lại sau giám định có khối lượng còn lại là 0,1718 gam (đã được niêm phong); 01 chai nhựa có nắp màu đen, trên phần nắp có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng vàng và 01 ống thủy tinh; 03 cái nỏ bằng thủy tinh đã qua sử dụng (dụng cụ để sử dụng ma túy); 01 cái dao lam màu trắng có ghi chữ BIC; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA C2-01 màu hồng phấn, đã cũ, 01 sim mạng Viettel có số thuê bao 0386067839, 01 sim Vinaphone số thuê bao 0913.295.769;

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, vàng gold, mặt trước màn hình bị vỡ không rõ hình, số IMEI 1: 863898036042011 và số IMEI 2: 863898036042003, 01 sim Viettel số thuê bao 0372.752.833;

Hoàn trả lại cho bà Ngô Thị L 01 xe mô tô biển kiểm soát 83F2-0890, nhãn hiệu CITI, dung tích xilanh 97 cm³, loại xe nữ, màu nâu, số máy CT100E

1726901, số khung KMYCT100DXC 710574 đứng tên thuộc chủ sở hữu Ngô Thị L là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo Cáo trạng Viện Kiểm sát đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo các bị cáo được thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt những người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Bùi Khánh S, ông Nguyễn Ngọc H, bà Nguyễn Thị T và người làm chứng bà Nguyễn Thị A. Sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi Hội đồng xét xử tiến hành hội ý tại chỗ căn cứ vào các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người nêu trên.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Lâm Lữ H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như số lần mua bán ma túy của bị cáo. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Vào khoảng 13 giờ 20 phút ngày 09/8/2019 Công an huyện T bắt quả tang bị cáo đang cất giấu ma túy trên tay của bị cáo, bị cáo Lâm Lữ H đã khai nhận số ma túy bị Công an thu giữ là do Khánh S nhờ bị cáo mua, bị cáo mua của đối tượng tên Lê Minh T giao cho Khánh S để được hưởng lợi do trước đó đối tượng Lê Minh T hứa hẹn sẽ cho tiền công bị cáo, như vậy bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tổng khối lượng 0,2004 gam, loại Methamphetamine, ngoài ra bị cáo còn thực hiện mua bán ma túy lần đầu vào ngày 07/8/2019 với số tiền 300.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi của mình vi phạm pháp luật, biết được tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện mua bán nhằm mục đích hưởng lợi, bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm để răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự thú về lần phạm tội trước đó, ngoài ra bà nội và bà ngoại của bị cáo đều là người

có công với cách mạng, nên áp dụng điểm điểm r, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, sửa chữa bản thân trở thành công dân tốt. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố đối với bị cáo Lâm Lữ H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt vị Kiểm sát viên đề nghị xử phạt đối với bị cáo từ 03 đến 05 năm tù là tương xứng với hành vi, tính chất phạm tội của bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 gói nylon trong suốt được hàn kín các đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng là chất ma túy, loại Methamphetamine được phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sóc Trăng hoàn lại sau giám định có khối lượng còn lại là 0,1718 gam (đã được niêm phong); 01 chai nhựa có nắp màu đen, trên phần nắp có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng vàng và 01 ống thủy tinh; 03 cái nỏ bằng thủy tinh đã qua sử dụng (dụng cụ để sử dụng ma túy); 01 cái dao lam màu trắng có ghi chữ BIC; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA C2-01 màu hồng phấn, đã cũ, 01 sim mạng Viettel có số thuê bao 0386067839, 01 sim Vinaphone số thuê bao 0913.295.769; Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, vàng gold, mặt trước màn hình bị vỡ không rõ hình, số IMEI 1: 863898036042011 và số IMEI 2: 863898036042003, 01 sim Viettel số thuê bao 0372.752.833; Hoàn trả lại cho bà Ngô Thị L 01 xe mô tô biển kiểm soát 83F2-0890, nhãn hiệu CITI, dung tích xilanh 97 cm³, loại xe nữ, màu nâu, số máy CT100E 1726901, số khung KMYCT100DXC 710574 đứng tên thuộc chủ sở hữu Ngô Thị L là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban 8 Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lâm Lữ H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lâm Lữ H: 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 09/8/2019

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 02 gói nylon trong suốt được hàn kín các đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng là chất ma túy, loại Methamphetamine được phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sóc Trăng hoàn lại sau giám định có khối lượng còn lại là 0,1718 gam (đã được niêm phong); 01 chai nhựa có nắp màu đen, trên

phần năm có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng vàng và 01 ống thủy tinh; 03 cái nỏ bằng thủy tinh đã qua sử dụng (dụng cụ để sử dụng ma túy); 01 cái dao lam màu trắng có ghi chữ BIC; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA C2-01 màu hồng phấn, đã cũ, 01 sim mạng Viettel có số thuê bao 0386067839, 01 sim Vinaphone số thuê bao 0913.295.769;

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, vàng gold, mặt trước màn hình bị vỡ không rõ hình, số IMEI 1: 863898036042011 và số IMEI 2: 863898036042003, 01 sim Viettel số thuê bao 0372.752.833;

Hoàn trả lại cho bà Ngô Thị L 01 xe mô tô biển kiểm soát 83F2-0890, nhãn hiệu CITI, dung tích xilanh 97 cm³, loại xe nữ, màu nâu, số máy CT100E 1726901, số khung KMYCT100DXC 710574 đứng tên thuộc chủ sở hữu Ngô Thị L là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lâm Lữ H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án tại UBND nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Bị cáo, Người CQL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Bích Phượng